

HẠCH TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ

ÁP DỤNG TRONG THỰC TẾ KHÔNG NHIỀU, TẠI SAO?

Thạc sĩ BÙI VĂN DƯƠNG

1. Thực trạng

Qua thực tế tìm hiểu tại Cục thuế TP. Hồ Chí Minh vào tháng 7.2000 thì trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, chỉ có từ 5% đến 7% các doanh nghiệp sản xuất thuộc các ngành công nghiệp, nông lâm nghiệp và xây lắp đăng ký hạch toán hàng tồn kho trong đó có phần hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ. Một tỉ lệ có thể nói là rất thấp so với những ưu điểm đơn giản, dễ làm, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán kế toán của phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho.

2. Nguyên nhân

Theo chúng tôi, việc hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ chưa được ứng dụng rộng rãi trong thực tế là do những nguyên nhân sau đây:

- Chế độ chứng từ kế toán về hàng tồn kho chưa được cải tiến một cách phù hợp với sự thay đổi về phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo chế độ kế toán mới. Vì theo chế độ chứng từ kế toán thì "tất cả thông tin, số liệu liên quan đến công việc kế toán đều phải lập chứng từ kế toán theo đúng mẫu quy định, phải ghi chép đầy đủ, kịp thời đúng sự thật các nội dung qui định của mỗi loại chứng từ". Trong khi đó, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ hay còn gọi là phương pháp tính theo mức chênh lệch thì có đặc điểm cơ bản là không theo dõi quá trình xuất hàng cho nên không cần dùng đến các chứng từ theo dõi xuất hàng.

- Các phương pháp hạch toán chi tiết hàng tồn kho cũng chưa có sự cải tiến cần thiết theo sự đổi mới về phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo chế độ kế toán mới. Vì theo chế độ kế toán, doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng một trong ba phương pháp kế toán chi tiết hàng tồn kho theo cách làm truyền thống trước đây là: phương pháp thẻ song song; phương pháp số đối chiếu luân chuyển và phương pháp số dư. Trong khi đó hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không cần sử dụng đến các chứng từ xuất hàng cũng như các chứng từ nhập hàng cho nên không thể ghi chép tình hình nhập xuất các loại hàng tồn kho vào thẻ kho được.

- Phương pháp hạch toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ còn nhiều điểm chưa được rõ ràng và hợp lý làm cho người đọc không thấy rõ ưu điểm đơn giản, giảm nhẹ khối lượng công việc hạch toán kế toán của phương pháp kiểm kê định kỳ (đã trình bày ở số báo 110 tháng 1.1999).

3. Giải pháp

Nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ cũng như việc hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ ở các doanh nghiệp nói chung, chúng tôi xin đề ra một số giải pháp sau đây:

- Cần phải cải tiến công việc của thủ kho cũng như của kế toán kho cho phù hợp với đặc điểm của phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo hệ thống kiểm kê định kỳ. Cụ thể như sau:

Kế toán không cần phải mở và ghi chép tình hình nhập xuất hàng vào các sổ chi tiết vật tư, sản phẩm, hàng hóa mà chỉ cần lập bảng kê số lượng và giá trị của các loại hàng tồn kho tăng lên trong kỳ theo từng mặt hàng để phục vụ cho yêu cầu tính giá lúc cuối kỳ theo công thức:

Trị giá hàng xuất = tổng trị giá ; hàng nhập

± Chênh lệch giá trị tồn kho; đầu kỳ và cuối kỳ

Trong đó số lượng và giá trị của từng thứ vật liệu nhập kho trong kỳ dễ dàng tính được trên cơ sở các hóa đơn bán hàng của người bán kèm theo các báo cáo nhận hàng và các chứng từ khác như trả lại hàng đã mua cho người bán hay khoản giảm giá được hưởng. Số lượng và giá trị của từng loại sản phẩm hoàn thành thể hiện rõ ràng trên các bảng tính giá thành sản xuất của sản phẩm.

Thủ kho cũng không cần ghi chép tình hình nhập, xuất các loại hàng tồn kho vào các thẻ kho mà chỉ làm nhiệm vụ bảo quản an toàn hàng tồn kho, lập phiếu đề nghị mua hàng khi cần thiết, xuất hàng giao cho các đối tượng nhận hàng theo các chứng từ đã được duyệt và có thể được giao thêm nhiệm vụ khác như lập báo cáo nhận hàng tùy thuộc vào việc tổ chức hệ thống kiểm soát hàng tồn kho của doanh nghiệp.

- Tổ chức lại phương pháp hạch toán tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ theo hướng đơn giản, rõ ràng và thiết thực hơn. Cụ thể như sau:

Tài khoản 6111 "Mua nguyên vật liệu" chỉ phản ánh giá trị của các loại nguyên liệu, vật liệu mua về để phục vụ sản xuất sản phẩm, không phản ánh vào tài khoản này giá trị các loại công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng.

Tài khoản 6111 có hai tài khoản cấp 3 là "giá mua" và "chi phí thu mua".

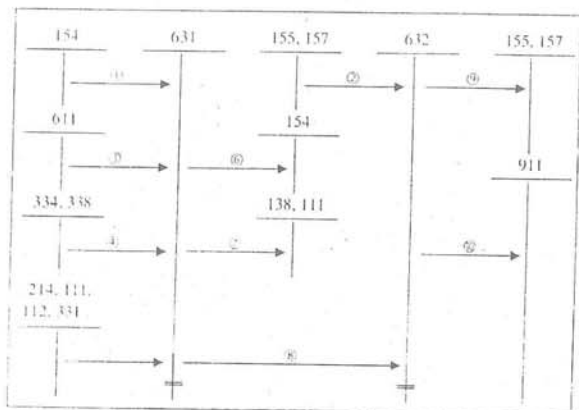
Trong đó chi phí thu mua nguyên vật liệu sẽ được tính toán phân bổ vào lúc cuối kỳ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tính giá thực tế nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ và nguyên vật liệu xuất dùng trong kỳ.

Hạch toán trực tiếp các chi phí sản phẩm vào bên Nợ tài khoản 631 "giá thành sản xuất" mà không cần hạch toán qua các tài khoản 621, 622, 627. Sự thay đổi này sẽ làm cho công tác hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ đơn giản hơn rất nhiều so với trường hợp doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo 3 khoản mục chi phí theo quy định bằng cách sử dụng mẫu "Sổ chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh" như sau:

Sản phẩm:

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi nợ TK 631 "Giá thành sản phẩm"					
Số hiệu	Ngày			Tổng số	Chia ra				CPSX chung
					NVLTT		NCTT		
					NVL chính	VLTT khác	Tiền lương chính	NCTT khác	
		Cộng số phát sinh							
		Ghi có TK giá thành sản phẩm							

Với những thay đổi nói trên, phương pháp hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ sẽ được trình bày như sau :



Chú thích:

1. Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lúc đầu kỳ.
2. Kết chuyển giá thành sản xuất thực tế sản phẩm chưa bán được lúc đầu kỳ.
3. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp phát sinh trong kỳ.
4. Tiền lương phải trả và các khoản trích theo lương của công nhân sản xuất và nhân viên phân xưởng sản xuất.
5. Các chi phí khác ở phân xưởng sản xuất.
6. Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lúc cuối kỳ.
7. Bắt bồi thường người chịu trách nhiệm về sản phẩm hỏng, giá trị phế liệu thu hồi.
8. Giá thành sản xuất thực tế của những sản phẩm hoàn thành, có thể bán ra trong kỳ.
9. Kết chuyển giá thành sản xuất thực tế sản phẩm chưa bán được lúc cuối kỳ.
10. Giá thành sản xuất thực tế của những sản phẩm đã bán trong kỳ ■

(Tiếp theo trang 3)

luận thuần túy một chiều, không có dẫn chứng số liệu và xử lý bằng phương pháp khoa học tin cậy. Tất cả những điều này đã cho thấy là chúng ta thiếu thông tin và chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại - một thời đại mà thông tin được xem là một ngành kinh tế mới và có vai trò rất quan trọng đối với kinh tế học và đối với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ta.

Về số lượng, vào những năm đầu mới thành lập, Tạp chí thường xuyên thiếu bài vở để đăng, nhưng những năm gần đây số lượng bài viết gửi về tòa soạn ngày càng nhiều, trung bình hàng tháng tòa soạn nhận được 30 bài báo gửi đăng nhưng vì số lượng trang có giới hạn do đó chỉ chọn đăng được 1/3 trong số đó, đây chính là điều kiện thuận lợi để Tạp chí nâng cao chất lượng khoa học của mình. Trong quá trình 10 năm phát triển, Tạp chí đã đăng tải khoảng 7.000 bài báo bằng Việt ngữ và Anh ngữ. Tạp chí Việt ngữ đã lên mạng Internet của trường Đại học Kinh tế từ giữa năm 1996. Tạp chí Anh ngữ lên mạng Internet của Thời báo Tài chính Anh quốc (Financial Times) từ năm 1995. Hiện nay nhân dịp tổng kết 10 năm ngày thành lập, 120 trang mục lục của 120 ấn phẩm từ Việt ngữ đã được tổng kết và đưa lên mạng, 75 ấn phẩm của tờ Anh ngữ cũng được đưa lên mạng Internet của trường.

Điều đáng mừng là trong quá trình phát triển của mình, tạp chí đã thu hút được ngày càng nhiều cộng tác viên từ mọi miền đất nước. Họ là những nhà kinh tế, nhà nghiên cứu, nhà báo, nhà doanh nghiệp, nhà giáo... Trên diễn đàn Tạp chí họ đã trình bày những kiến giải và đóng góp có giá trị cho công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước. Về phần mình, Tạp chí cũng còn nhiều thiếu sót nhất định trong sự quan tâm cùng cổ và phát triển đội ngũ cộng tác viên của mình.

Vượt được chặng đường 10 năm đã rất khó, nhưng càng khó hơn khi đối mặt với những thử thách chờ đợi chúng ta phía trước. Tập thể Tạp chí luôn tự nhủ rằng cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để luôn xứng đáng là diễn đàn, là tiếng nói của một trường đại học trong xã hội thời mới không ngừng để hội nhập với thế giới và phát triển bền vững.

Muốn thực hiện tốt vai trò của mình, Tạp chí phải động viên và thu hút được những tác giả, những bài viết có giá trị, nghiên cứu độc lập, cùng với những luận bàn phân tích khoa học mới mẻ và đầy thuyết phục.

Con đường đi lên của đất nước và của nhà trường sẽ không cho phép Tạp chí dừng lại, tự thỏa mãn với những gì đã đạt được và chậm khắc phục những yếu kém và tồn tại. Trong tinh thần ấy, Tạp chí mong mỏi và chào đón mọi đóng góp, cộng tác và hỗ trợ của các ban ngành các cấp, các doanh nghiệp và nhất là những bạn đọc, bạn viết đã, đang và sẽ có cảm tình sâu đậm với Tạp chí ■